

Số: 12/2017/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2017

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường

1. Sửa đổi khoản 2 Điều 3 như sau:

“2. Các từ ngữ khác trong Thông tư này sử dụng cách giải thích từ ngữ theo quy định tại Điều 3 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 5 như sau:

“a) Theo yêu cầu quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm c khoản 2 Điều 6 như sau:

“a) Mẫu được lấy theo phương pháp lấy mẫu quy định tại tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng hoặc quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp không có quy định về phương pháp lấy mẫu thì lấy mẫu theo nguyên tắc ngẫu nhiên với số lượng đủ để thử nghiệm các chỉ tiêu cần kiểm tra. Mỗi mẫu được chia làm hai đơn vị mẫu, một đơn vị mẫu để mang thử nghiệm, một đơn vị mẫu lưu tại cơ quan kiểm tra. Tùy từng loại hàng hóa, hạn sử dụng, đoàn kiểm tra ghi rõ trong biên bản lấy mẫu về thời hạn lưu mẫu tại cơ quan kiểm tra nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày có kết quả thử nghiệm mẫu. Hết thời hạn lưu mẫu, cơ quan kiểm tra xử lý mẫu lưu theo quy định.

c) Mẫu hàng hóa phải được gửi đến tổ chức thử nghiệm đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm hoặc đã được cơ quan có thẩm quyền chỉ định để thử nghiệm theo quy định của pháp luật.

Kết quả thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm hoặc đã được cơ quan có thẩm quyền chỉ định là căn cứ pháp lý để cơ quan kiểm tra xử lý tiếp trong quá trình kiểm tra”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

“Điều 7. Nội dung kiểm tra chất lượng hàng hóa

1. Về nhãn hàng hóa:

- a) Kiểm tra nhãn hàng hóa theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa;
- b) Kiểm tra việc thể hiện tiêu chuẩn công bố áp dụng, dấu hợp chuẩn, dấu hợp quy, mã số, mã vạch theo quy định của pháp luật.

2. Về chất lượng:

- a) Kiểm tra điều kiện bảo quản hàng hóa theo quy định tại tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng hoặc công bố trên nhãn hàng hóa;
- b) Kiểm tra sự phù hợp của hàng hóa đối với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công bố áp dụng, tài liệu kèm theo;

Trong trường hợp cần lấy mẫu hàng hóa, đoàn kiểm tra lấy mẫu theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 8 như sau:

“1. Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra theo trình tự, thủ tục sau đây:

- a) Xuất trình quyết định kiểm tra theo quy định tại Mẫu 2a. QĐKT Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này trước khi tiến hành kiểm tra;
- b) Tiến hành kiểm tra theo quy định tại Điều 7 Thông tư này;
- c) Lập biên bản kiểm tra theo quy định tại Mẫu 3a. BBKT Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này. Biên bản kiểm tra phải có chữ ký của đại diện cơ sở

được kiểm tra, đoàn kiểm tra. Trường hợp đại diện cơ sở được kiểm tra không ký biên bản thì đoàn kiểm tra ghi rõ trong biên bản “đại diện cơ sở không ký biên bản” và nêu rõ lý do không ký biên bản, trong trường hợp này biên bản có chữ ký của Trưởng đoàn kiểm tra và các thành viên đoàn kiểm tra vẫn có giá trị pháp lý.

Trường hợp đoàn kiểm tra có lấy mẫu thì phải lập biên bản lấy mẫu theo quy định tại Mẫu 4. BBLM Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này, yêu cầu cơ sở được kiểm tra cung cấp hóa đơn, chứng từ liên quan đến hàng hóa được lấy mẫu và xác định lượng hàng hóa tại thời điểm lấy mẫu;

d) Báo cáo cơ quan kiểm tra về kết quả kiểm tra; xử lý, kiến nghị xử lý kết quả kiểm tra theo quy định tại Điều 9 Thông tư này”.

6. Sửa tên Điều 9, sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 4 Điều 9 như sau:

“Điều 9. Xử lý kết quả kiểm tra

2. Trường hợp hàng hóa có kết quả thử nghiệm mẫu không phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, tiêu chuẩn chứng nhận hợp chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, cơ quan kiểm tra, đoàn kiểm tra, kiểm soát viên chất lượng xử lý như sau:

a) Trong thời hạn không quá 24 giờ, đoàn kiểm tra phải báo cáo với cơ quan kiểm tra về kết quả thử nghiệm mẫu không đạt yêu cầu chất lượng.

Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được phiếu kết quả thử nghiệm mẫu cơ quan kiểm tra phải ra thông báo tạm dừng lưu thông hàng hóa theo quy định tại Mẫu 5. TBTDLT Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Yêu cầu người bán hàng cung cấp thông tin liên quan đối với hàng hóa cùng loại như số lượng hàng hóa còn tồn, đã bán và liên hệ với người sản xuất, nhập khẩu biết để khắc phục, xử lý, sửa chữa và thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; lập biên bản niêm phong theo quy định tại Mẫu 7a. BBNP-ĐKT hoặc Mẫu 7b. BBNP-KSVCL Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này và niêm phong hàng hóa còn tồn ở cơ sở đã kiểm tra theo quy định tại Mẫu 7c. TNPHH Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp đại diện cơ sở được kiểm tra không ký biên bản thì đại diện đoàn kiểm tra, kiểm soát viên chất lượng ghi rõ trong biên bản “đại diện cơ sở không ký biên bản” và nêu rõ lý do không ký biên bản, trong trường hợp này biên bản có chữ ký của đại diện đoàn kiểm tra, kiểm soát viên chất lượng vẫn có giá trị pháp lý;

c) Cơ quan kiểm tra xử lý theo thẩm quyền và chuyển hồ sơ, kiến nghị người có thẩm quyền hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật;

d) Sau khi nhận được thông báo về kết quả xử lý vi phạm của người có thẩm quyền, cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trong thời hạn 03 ngày làm việc,

đại diện đoàn kiểm tra, kiểm soát viên chất lượng mở niêm phong hàng hóa theo quy định tại Mẫu 8c. BBMNP-ĐKT hoặc Mẫu 8d. BBMNP-KSVCL Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này để cơ sở được kiểm tra phối hợp với người sản xuất, nhập khẩu thực hiện hành động khắc phục và thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Khi khắc phục xong, cơ sở được kiểm tra báo cáo bằng văn bản cho cơ quan kiểm tra để tiến hành kiểm tra, lấy mẫu thử nghiệm lại các chỉ tiêu không đạt. Cơ quan kiểm tra ra thông báo hàng hóa được tiếp tục lưu thông trên thị trường theo quy định tại Mẫu 9. TBTTLT Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này khi kết quả kiểm tra, thử nghiệm phù hợp quy định của pháp luật;

4. Trong quá trình kiểm tra phát hiện vi phạm hành chính trường đoàn kiểm tra lập biên bản vi phạm hành chính và kiến nghị cơ quan kiểm tra chuyển hồ sơ, kiến nghị người có thẩm quyền hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Trường hợp phát hiện vi phạm hành chính khi có kết quả thử nghiệm mẫu, trường đoàn kiểm tra lập biên bản vi phạm hành chính hoặc cơ quan kiểm tra chuyển hồ sơ, kiến nghị cơ quan phối hợp lập biên bản vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật”.

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 12 như sau:

“1. Cơ quan kiểm tra có trách nhiệm tổng hợp báo cáo tình hình và kết quả kiểm tra định kỳ hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu. Nội dung báo cáo theo quy định tại Mẫu 6. BBCTKT Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này, cụ thể như sau:...”.

8. Thay thế, bổ sung các mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này như sau:

a) Thay thế Mẫu 4a. BBLM, Mẫu 8a. BBNP-ĐKT, Mẫu 8b. BBNP-KSVCL bằng Mẫu 4. BBLM, Mẫu 7a. BBNP-ĐKT, Mẫu 7b. BBNP-KSVCL quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Thay thế Mẫu 5. TBKQTNKĐ, Mẫu 7. TBTDLT bằng Mẫu 5. TBTDLT quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Bổ sung Mẫu 7c. TNPHH về Tem niêm phong hàng hóa, Mẫu 8c. BBMNP-ĐKT về Biên bản mở niêm phong hàng hóa của đoàn kiểm tra, Mẫu 8d. BBMNP-KSVCL về Biên bản mở niêm phong hàng hóa của kiểm soát viên chất lượng quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có trách nhiệm hướng dẫn

thực hiện Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn hoặc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Sở KH&CN các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo VPCP;
- Lưu: VT, PC, TĐC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Văn Tùng

Phụ lục

CÁC BIỂU MẪU

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BKHCN
ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

1. Biên bản lấy mẫu
Mẫu 4. BBLM
2. Thông báo tạm dừng lưu thông
Mẫu 5. TBTDLT
3. Biên bản niêm phong - Đoàn kiểm tra
Mẫu 7a. BBNP-ĐKT
4. Biên bản niêm phong - Kiểm soát viên chất lượng
Mẫu 7b. BBNP-KSVCL
5. Tem niêm phong hàng hoá
Mẫu 7c. TNPHH
6. Biên bản mở niêm phong - Đoàn kiểm tra
Mẫu 8c. BBMNP-ĐKT
7. Biên bản mở niêm phong - Kiểm soát viên chất lượng
Mẫu 8d. BBMNP- KSVCL

TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA
ĐOÀN KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm 20...

BIÊN BẢN LẤY MẪU
Số ... / ... /BBLM - ...

Kèm theo Biên bản kiểm tra số: ...

1. Tên cơ sở được lấy mẫu:
2. Đại diện cơ sở được lấy mẫu:
(Họ tên, chức vụ, đơn vị)...
3. Người lấy mẫu:
(Họ tên, chức danh, đơn vị)...
4. Phương pháp lấy mẫu: theo TCVN... hoặc QCVN... hoặc phương pháp lấy mẫu ngẫu nhiên

STT	Tên mẫu, ký hiệu	Tên cơ sở và địa chỉ NSX/NK ghi trên nhãn hoặc tên, địa chỉ cơ sở cung cấp	Đơn vị tính	(Khối lượng/số lượng)/mẫu	Khối lượng/số lượng hàng hóa tại thời điểm lấy mẫu	Ngày sản xuất (nếu có)	Thời hạn lưu mẫu	Ghi chú

5. Tình trạng mẫu:

- Mẫu được chia làm 02 đơn vị: 01 đơn vị đưa đi thử nghiệm, 01 đơn vị được lưu tại cơ quan kiểm tra. (Số lượng của mỗi đơn vị mẫu đảm bảo đủ để thử các chỉ tiêu cần kiểm tra theo yêu cầu quản lý và phương pháp thử quy định).

- Mẫu được niêm phong có sự chứng kiến của đại diện cơ sở được lấy mẫu.

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, đã được các bên thông qua, mỗi bên giữ 01 bản./

Đại diện cơ sở được lấy mẫu
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Người lấy mẫu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng đoàn kiểm tra
(Ký, ghi rõ họ tên)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-...

..., ngày ... tháng ... năm 20...

THÔNG BÁO

Về tạm dừng lưu thông hàng hóa

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 26/2012/TT-BKHHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BKHHCN ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Sửa đổi, bổ sung một điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHHCN;

Căn cứ chức năng nhiệm vụ quyền hạn của (1)... tại Quyết định số... ngày... tháng... năm...;

Căn cứ Biên bản kiểm tra ngày ... tháng ... năm ... tại ...;

Căn cứ vào biên bản lấy mẫu (nếu có) số... và kết quả thử nghiệm mẫu (nếu có) số ...,

... (1) THÔNG BÁO

1. Tạm dừng việc ... (*bán, lưu thông, sử dụng...*) hàng hóa (*Tên hàng - số lượng*) từ ngày... của...

- Tên tổ chức, cá nhân (*cơ sở được kiểm tra*)

- Địa chỉ:

2. Lý do tạm dừng lưu thông (Ghi nội dung nhãn và hoặc chỉ tiêu không đạt):

- Về nhãn hàng hóa: ...

- Về chất lượng: ...

2. (2) có trách nhiệm liên hệ với người sản xuất, hoặc nhập khẩu để thực hiện các biện pháp xử lý, khắc phục trong thời hạn ... ngày. Hàng hóa nêu trên chỉ được phép tiếp tục lưu thông nếu đã thực hiện hành động khắc phục đạt yêu cầu và được cơ quan kiểm tra ra thông báo hàng hóa được tiếp tục lưu thông trên thị trường.

3. (2). Đoàn kiểm tra chịu trách nhiệm thi hành Thông báo này.

Nơi nhận:

- Cơ sở kinh doanh (để thực hiện);

- Cơ quan liên quan (để phối hợp);

- Lưu: VT, (Tên viết tắt ĐVST).

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(1) Cơ quan kiểm tra;

(2) Tên tổ chức, cá nhân (CSKD) có hàng tạm dừng bán.

TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA
ĐOÀN KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm 20...

BIÊN BẢN NIÊM PHONG HÀNG HÓA

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Sửa đổi, bổ sung một điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN;

Căn cứ vào biên bản lấy mẫu số... và kết quả thử nghiệm mẫu số ...

Hôm nay, hồi... giờ... ngày... tháng... năm...

Chúng tôi gồm:

Đại diện Đoàn kiểm tra:

- Họ và tên ... Chức vụ ... Đơn vị công tác ...

- Họ và tên ... Chức vụ ... Đơn vị công tác ...

-

Đại diện cơ sở được kiểm tra

- Họ và tên ... Chức vụ ...

Tiến hành niêm phong (tên hàng hóa): ... số lượng hàng hóa tại thời điểm niêm phong: ... lưu giữ tại địa chỉ...

Lượng hàng hóa đã bán tính từ thời điểm kiểm tra lấy mẫu đến thời điểm niêm phong hàng hóa: ...

Tình trạng hàng hóa khi niêm phong:

Yêu cầu cơ sở có trách nhiệm bảo quản, giữ nguyên tình trạng hàng hóa và niêm phong.

Biên bản này được lập thành 02 bản có nội dung và giá trị như nhau. Cơ quan kiểm tra lưu 01 bản, cơ sở được kiểm tra lưu 01 bản.

Đại diện cơ sở được kiểm tra
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Đại diện đoàn kiểm tra
(Ký, ghi rõ họ tên)

**TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA
KIỂM SOÁT VIÊN CHẤT LƯỢNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm 20...

BIÊN BẢN NIÊM PHONG HÀNG HÓA

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Sửa đổi, bổ sung một điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN;

Căn cứ vào biên bản lấy mẫu số... và kết quả thử nghiệm mẫu số ...

Hôm nay, hồi...giờ... ngày... tháng... năm...

Chúng tôi gồm:

- Họ và tên: ... Kiểm soát viên chất lượng thuộc cơ quan kiểm tra ...;
- Họ và tên: ... Chức vụ ... đại diện cơ sở được kiểm tra;
- Người chứng kiến (nếu có): ...

Tiến hành niêm phong (tên hàng hóa): ... số lượng hàng hóa tại thời điểm niêm phong: ... lưu giữ tại địa chỉ...

Lượng hàng hóa đã bán tính từ thời điểm kiểm tra lấy mẫu đến thời điểm niêm phong hàng hóa: ...

Tình trạng hàng hóa khi niêm phong:...

Yêu cầu cơ sở có trách nhiệm bảo quản, giữ nguyên tình trạng hàng hóa và niêm phong.

Biên bản này được lập thành 02 bản có nội dung và giá trị như nhau. Cơ quan kiểm tra lưu 01 bản, cơ sở được kiểm tra lưu 01 bản.

Đại diện cơ sở được kiểm tra
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Kiểm soát viên chất lượng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người chứng kiến (nếu có)
(Ký, ghi rõ họ tên)

TEM NIÊM PHONG HÀNG HÓA

Kèm theo Biên bản niêm phong hàng hóa số ... ngày ... tháng ... năm

.....

Tên hàng hóa niêm phong

Ngày niêm phong

NGƯỜI NIÊM PHONG

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Tem niêm phong được đóng dấu treo của cơ quan kiểm tra trước khi niêm phong hàng hóa.

TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA
ĐOÀN KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm 20...

BIÊN BẢN MỞ NIÊM PHONG HÀNG HÓA

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Sửa đổi, bổ sung một điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN;

Căn cứ ...

Hôm nay, hồi... giờ... ngày... tháng... năm...

Chúng tôi gồm:

Đại diện Đoàn kiểm tra:

- Họ và tên ... Chức vụ ... Đơn vị công tác ...

- Họ và tên ... Chức vụ ... Đơn vị công tác ...

Đại diện cơ sở được kiểm tra

- Họ và tên ... Chức vụ...

Tiến hành mở niêm phong (số lượng, tên hàng hóa): ... lưu giữ tại địa chỉ...

Tình trạng hàng hóa khi mở niêm phong:

Yêu cầu cơ sở ...

Biên bản này được lập thành 02 bản có nội dung và giá trị như nhau. Cơ quan kiểm tra lưu 01 bản, cơ sở được kiểm tra lưu 01 bản./.

Đại diện cơ sở được kiểm tra
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Đại diện đoàn kiểm tra
(Ký, ghi rõ họ tên)

TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA
KIỂM SOÁT VIÊN CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm 20...

BIÊN BẢN MỞ NIÊM PHONG HÀNG HÓA

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Sửa đổi, bổ sung một điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN;

Căn cứ ...

Hôm nay, hồi... giờ... ngày... tháng... năm...

Chúng tôi gồm:

- Họ và tên: ... Kiểm soát viên chất lượng thuộc cơ quan kiểm tra ...;
- Họ và tên: ... Chức vụ ... đại diện cơ sở được kiểm tra;
- Người chứng kiến (nếu có): ...

Tiến hành mở niêm phong (số lượng, tên hàng hóa): ... lưu giữ tại địa chỉ...

Tình trạng hàng hóa khi mở niêm phong:

Yêu cầu cơ sở ...

Biên bản này được lập thành 02 bản có nội dung và giá trị như nhau. Cơ quan kiểm tra lưu 01 bản, cơ sở được kiểm tra lưu 01 bản./.

Đại diện cơ sở được kiểm tra
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Kiểm soát viên chất lượng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người chứng kiến (nếu có)
(Ký, ghi rõ họ tên)